

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/DS-ST
Ngày 06-7-2022
V/v tranh chấp hợp đồng góp họ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Đức Vịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tâm

Ông Nguyễn Văn Quyết

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Đ Duy Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 06-7-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2022/TLST- DS ngày 21-02-2022, về “Tranh chấp hợp đồng góp họ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXX-ST ngày 24-5-2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 05/2022/QĐST-DS ngày 16-6-2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Đ; nơi cư trú: Thôn 1, xã LH, huyện VB, thành phố Hải Phòng, vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

- Bị đơn: Chị Trần Thị H; nơi cư trú: Thôn 2, xã LH, huyện VB, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06-02-2022, tại bản tự khai, Biên bản lấy lời khai của đương sự và tại phiên hòa giải nguyên đơn là bà Lê Thị Đ trình bày:

Năm 2018, bà và chị Trần Thị H có thoả thuận về việc góp họ như sau: Chị Trần Thị H là chủ họ, bà là người chơi họ; họ được tổ chức theo tháng và có lãi; người chơi họ góp tiền vào ngày 25 hàng tháng; mỗi suất họ góp 5.000.000 đồng

Bị đơn là chị Trần Thị H vắng mặt toàn bộ quá trình tố tụng tại Toà án nhưng tại Biên bản ghi lời khai của đương sự, trình bày:

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

2

phải trả cho bà Đ tổng số tiền đã góp họ là 570.000.000 đồng. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Bà Lê Thị Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị Trần Thị H có nơi cư trú tại xã LH, huyện VB, thành phố Hải Phòng phải trả nợ gốc của 02 hộ góp: Ngày 25-5-2018 (Âm lịch) tức ngày 08-7-2018 Dương lịch và hộ ngày 25-8-2018 (Âm lịch) tức ngày 04-10-2018 (Dương lịch). Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án dân sự về tranh chấp hợp đồng góp họ và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo. Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chấp hành không đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án hợp lệ nhưng đều vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Tại phiên tòa lần 02 bị đơn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và nguyên đơn.

- Về nội dung vụ án:

[3] Căn cứ vào lời khai của đương sự, các tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp, các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập được và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Giữa bà Lê Thị Đ và chị Trần Thị H có thỏa thuận việc góp họ, theo đó bà Đ là người góp họ, chị H là chủ họ, cụ thể: Bà Đ góp cho chị H 02 hộ, hộ ngày 25-5-2018 (Âm lịch) tức ngày 08-7-2018 Dương lịch có 25 suất họ, bà Đ góp 04 suất, mỗi suất góp 5.000.000 đồng/tháng; hộ ngày 25-8-2018 (Âm lịch) tức ngày 04-10-2018 (Dương lịch) có 21 suất họ, bà Đ góp 02 suất, mỗi suất góp 5.000.000đồng/tháng. Khi giao kết hợp đồng góp họ bà Đ và chị H đều là những người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, việc thỏa thuận thể hiện ý chí tự nguyện của các bên, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, thỏa thuận góp họ giữa bà Lê Thị Đ và chị Trần Thị H là có hiệu lực pháp luật và làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

[4] Thực hiện hợp đồng góp họ nêu trên bà Lê Thị Đ và chị Trần Thị H đều xác nhận bà Đ đã góp cho chị H 02 hộ gồm 06 suất họ, tổng số tiền gốc bà Đ góp cho chị H là 570.000.000 (năm trăm bảy mươi triệu) đồng, cụ thể: Hộ 1 bà Đ

đã góp cho chị H 20 tháng với số tiền là 400.000.000 đồng; họ thứ 02 bà Đ đã góp cho chị H được 17 tháng với tổng số tiền là 170.000.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi chốt sổ họ chị H cho rằng chị đã trừ chân họ, trừ tiền bà Đ vay chị, số tiền còn lại chị đã thanh toán hết cho bà Đ, đến nay chị không còn nợ bà Đ nữa nhưng chị không có chứng cứ gì để chứng minh là chị đã trả hết bà Đ, quá trình giải quyết vụ án Tòa án cũng đã tiến hành lấy lời khai của chị H, yêu cầu chị H cung cấp các tài liệu chứng cứ chứng minh việc chị H đã trả được cho bà Đ số tiền nợ của 02 họ là 570.000.000 đồng nhưng chị H không cung cấp được chứng cứ gì và cũng không có căn cứ gì để chứng minh việc chị đã trừ chân họ, trừ tiền bà Đ vay chị. Do đó, việc chị H cho rằng đã trả hết bà Đ số tiền góp 02 họ tổng số tiền là 570.000.000 đồng là không có căn cứ để chấp nhận.

[5] Từ những phân tích tại mục 3, 4 Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật Dân sự; các điều 18, 21, 23, 27 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ về họ, họ, họ, họ. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Đ và buộc chị Trần Thị H phải trả cho bà Đ tổng số tiền nợ họ gốc là 570.000.000 (Năm trăm bảy mươi triệu) đồng; quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tại phiên toà là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về lãi suất họ: Việc vào họ giữa bà Lê Thị Đ và chị Trần Thị H có thoả thuận về lãi. Tuy nhiên, do bà Đ không yêu cầu chị H phải trả lãi nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào cứ vào các điều 116; 117; 118; 119; 274; 275; 280 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các điều 18; 21; 23 và 27 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ về họ, họ, họ, họ.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Đ.

2. Buộc chị Trần Thị H phải trả cho bà Lê Thị Đ tổng số tiền nợ họ là 570.000.000 đồng (Năm trăm bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 26.800.000 (Hai mươi sáu triệu tám trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Lê Thị Đ và chị Trần Thị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- Các đương sự;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức Vịnh